

PHÊ PHÁN NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TS TRẦN TĂNG KHỎI
Học viện Chính trị khu vực III

Biển Đông có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trên nhiều lĩnh vực, đồng thời, trong lịch sử cũng như hiện tại và tương lai tiếp tục tồn tại nhiều vấn đề phức tạp và nhận được sự quan tâm của các quốc gia trong khu vực và thế giới. Chính vì lẽ đó, mà trong nhiều thập niên gần đây, Biển Đông luôn là “vấn đề nóng” trên bàn cờ chính trị của khu vực. Đối với nước ta, các thế lực thù địch, phản động đã tung ra không ít thông tin sai sự thật hòng xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

1. Các luận điệu xuyên tạc chủ yếu

Một là, các thế lực thù địch, phản động cho rằng, Đảng và Nhà nước Việt Nam “nhu nhược”, “làm ngơ” trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển

Các thế lực thù địch cố tình thông tin sai sự thật, vu không trắng trợn rằng: Đảng và Nhà nước Việt Nam không quan tâm đến việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, đặc biệt là chủ quyền biển, đảo như: “Chính quyền Việt Nam làm ngơ về Biển Đông”. Chúng đòi “hợp tác với một hoặc nhiều nước khác để giải quyết tình hình”, đòi hỏi phải “chọn phe” để bảo vệ chủ quyền biển, đảo; từ đó đánh vào tâm lý hoài nghi của người dân, cho rằng lãnh đạo Đảng, Nhà nước “vì phe này, phe kia” mà để chủ quyền biển, đảo bị xâm phạm.

Hai là, các thế lực thù địch, phản động cho rằng, Việt Nam cần phải liên minh quân sự với các nước lớn có tiềm lực quân sự, quốc phòng mạnh, mới bảo vệ được chủ quyền biển, đảo (!)

Hơn thế nữa, chúng còn “mách nước” là nên tranh thủ sự ủng hộ của phương Tây - lực lượng duy nhất có thể giúp Việt Nam bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia, nhất là chủ quyền đối với biển, đảo; rằng “chính sách “bốn không” của quốc phòng Việt Nam là “tự trời mình” vì tiềm lực kinh tế, quốc phòng Việt Nam hiện nay là quá yếu”. Thậm chí chúng còn nói thẳng là cần phải liên minh với Hoa Kỳ thì Việt Nam mới giữ được chủ quyền biển, đảo và bảo vệ được lợi ích quốc gia - dân tộc (!). Mặt khác, các phần tử cơ hội đã cấu kết, móc nối với một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện thoái hóa, biến chất để tạo dựng lực lượng chống phá từ bên trong; lôi kéo, mua chuộc, kích động các phần tử bất mãn, chống đối, tạo nên lực lượng đối lập dưới danh nghĩa “đấu tranh” bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo kiểu “nội công, ngoại kích”, hòng bẻ lái dư luận, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm méo mó hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

Mục đích của chúng không gì khác hơn là tìm mọi cách để phủ nhận những thành quả đạt được và sự đúng đắn trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian qua; đồng thời, những luận điệu xuyên tạc này cũng nằm trong âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động nhằm gây mất ổn định tình hình an ninh, chính trị trong nước, làm mất uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và gây tổn hại đến quan hệ của nước ta với các nước trên thế giới.

2. Các luận cứ phản bác

2.1. Đảng, Nhà nước Việt Nam không hề “nhu nhược”, “làm ngo” trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta cùng thực tiễn đều đã khẳng định, Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc bằng đường lối, chính sách có tính nhất quán, đúng đắn, hợp quy luật, hiệu quả.

Ngay sau khi đất nước thống nhất, nắm bắt việc Liên hợp quốc đang trong quá trình thảo luận, xây dựng Công ước về Luật Biển và các nội dung liên quan, ngày 12-5-1977, Việt Nam đã ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình. Tiếp đó, ngày 12-11-1982, Chính phủ ra tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam. Đây là những cơ sở pháp lý hết sức quan trọng để Việt Nam tiến hành đàm phán giải quyết vấn đề phân định vùng biển chồng lấn với các quốc gia có liên quan trong giai đoạn sau này. Cụ thể: Việt Nam đã ký Hiệp định về phân định ranh giới biển với Thái Lan vào ngày 09-8-1997 và hiệp định này chính thức có hiệu lực kể từ ngày 26-02-1998. Đây là hiệp định phân định biển đầu tiên mà Việt Nam ký kết với các quốc gia láng giềng và cũng là hiệp định phân định biển đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á sau khi Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 chính thức có hiệu lực vào ngày 16-11-1994. Cùng với hiệp định này, Việt Nam và Thái Lan cũng đã có thỏa thuận về việc tuân tra chung giữa hải quân hai nước vào năm 1998, góp phần quan trọng vào việc duy trì an ninh, trật tự, ổn định vùng biển giáp ranh giữa hai nước.

Đối với Vịnh Bắc Bộ, ngày 25-12-2000, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ; theo đó, về diện tích tổng thể: Việt Nam đạt 53,23% diện tích Vịnh, Trung Quốc đạt 46,77% diện tích Vịnh.

Ngày 26-6-2003, sau 25 năm đàm phán, Việt Nam và Indonesia đã ký Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa giữa hai nước và hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 29-5-2007.

Những hiệp định trên mang ý nghĩa quan trọng, góp phần khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; đồng thời, tạo thuận lợi cho việc quản lý, khai thác các vùng biển và thúc đẩy hợp tác với các nước láng giềng. Đây là một minh chứng cho thấy, Đảng, Chính phủ, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm, chủ động, kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Mặt khác, mỗi khi chủ quyền và quyền chủ quyền của nước ta trên Biển Đông bị xâm phạm, lãnh đạo Đảng và Chính phủ Việt Nam ngay lập tức thể hiện quan điểm kiên quyết phản đối những hành động xâm phạm của nước ngoài, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đồng thời, thông qua các diễn đàn khu vực và quốc tế, các cuộc gặp gỡ trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao để lên án những hành động vi phạm chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của nước ta trên Biển Đông. Cùng với đó, Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn chủ động, tích cực, kiên quyết, kiên trì giải quyết từng bước những bất đồng tồn tại về biên giới lãnh thổ trên biển và đất liền với các nước liên quan, nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác, góp phần củng cố hòa bình, an ninh khu vực; tăng cường vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Bằng trải nghiệm xương máu trong lịch sử về những đau thương, mất mát do chiến tranh gây nên, Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn nhất quán quan điểm giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng nói chung, liên quan đến biển, đảo nói riêng bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 và pháp luật quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Yêu chuộng hòa bình, luôn tìm mọi biện pháp để giải quyết tranh chấp lãnh thổ bằng con đường hòa bình thông đàm phán, thương lượng, nhưng mặt khác, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn sẵn sàng về lực lượng, phương án, kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đây là biện pháp thể hiện sự khôn khéo,

mềm dẻo về sách lược, nhưng rất kiên quyết về nguyên tắc của Đảng và Nhà nước ta để đạt được mục tiêu đề ra là bảo vệ vững chắc quyền và lợi ích hợp pháp của nước ta, chứ không phải là “nhu nhược, hèn nhát”, “làm ngơ về Biển Đông” như những rêu rao xuyên tạc của các thế lực phản động hay các phần tử cơ hội chính trị! Đây là sự khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, và cũng chính là những luận cứ khoa học và thực tiễn để phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

2.2. Về vấn đề liên minh quân sự

Phải khẳng định rằng, quan điểm “bốn không” trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là về vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc không hề mâu thuẫn với chủ trương: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”¹.

Xuyên suốt lịch sử quân sự Việt Nam, cho đến nay, không có quan điểm lý luận liên minh quân sự để chống lại nước khác, hoặc coi nó như là một giải pháp để bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ! Ngay trong bối cảnh diễn ra hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cực kỳ tàn khốc, ác liệt, gian khổ và kéo dài (1945 - 1975), dù nhận được sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa cùng các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới nhưng Đảng và Chính phủ Việt Nam vẫn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ không tham gia liên minh quân sự với bất kỳ quốc gia nào. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, trong thời bình cũng như thời chiến, chúng ta luôn nêu cao tính độc lập, tự chủ, không hề ảo tưởng trông chờ sự trợ giúp của nước ngoài. Chúng ta đã, đang và sẽ tiếp tục tự lực, tự cường với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, “dựa vào sức mình là chính” trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng.

Nhìn lại lịch sử, trong các cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Đảng và Nhà nước ta luôn thể hiện tinh thần quyết chí, đồng lòng, quyết tâm

bảo vệ từng mảnh đất, vùng biển, vùng trời của Tổ quốc. Trên thực tế, trong những thời điểm mà chủ quyền quốc gia trên Biển Đông bị đe dọa, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn cùng toàn dân, toàn quân ta thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng lòng, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, trong đó chủ quyền biển, đảo là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, đúng như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc”².

Quan điểm, lập trường của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề Biển Đông, về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển quốc gia theo quy định của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) là rất rõ ràng với đầy đủ cơ sở pháp lý và cơ sở lịch sử. Với những vấn đề còn tồn tại bất đồng, tranh chấp, Việt Nam nhất quán giải quyết bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp và thông lệ quốc tế. Là một quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc đã tham gia ký kết UNCLOS 1982, Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp và nguyên tắc quan hệ quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và vì hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực, quốc tế.

Trên thực tế, Việt Nam thực hiện đúng đường lối đối ngoại quân sự đã đề ra. Chính điều này đã tạo được sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đem lại lòng tin chiến lược - một nền tảng hết sức quan trọng cho các đối tác, các quốc gia trong quan hệ quốc tế. Một mặt, trong chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta thể hiện sự yêu chuộng hòa bình, trân trọng lẽ phải, song mặt khác, mỗi khi chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông bị xâm phạm, Đảng và chính phủ Việt Nam luôn thể hiện tinh thần đấu tranh kiên quyết, kiên trì



Hội thảo khoa học về “Bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia Việt Nam trên Biển Đông trong bối cảnh hiện nay” được tổ chức vào tháng 10 - 2023 tại Học viện Chính trị khu vực III (Ảnh: TL).

bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia nhưng tuyệt nhiên không có tư tưởng và hành động “lôi bè kéo cánh” để giải quyết bất đồng về chủ quyền lãnh thổ. Chính sách không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ của Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế của Việt Nam là những quan điểm, chính sách nhất quán. Cho nên, luận điệu xuyên tạc, chỉ trích Việt Nam đi với nước này chống lại nước kia là không có trong đường lối đối ngoại, hoặc trong chủ trương giải quyết vấn đề Biển Đông của Đảng và Nhà nước ta.

3. Một số giải pháp nhằm phê phán có hiệu quả những luận điệu xuyên tạc chủ trương, chính sách bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay

Để phê phán có hiệu quả những luận điệu xuyên tạc chủ trương, chính sách bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân về chủ quyền biển, đảo

Nắm vững và quán triệt sâu sắc, vận dụng có nguyên tắc, linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng, về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đặc biệt là bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kể cả trên báo chí, internet và mạng xã hội để Nhân dân được tiếp cận kịp thời những thông tin chính thống, tích cực với phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tạo sự “miễn dịch” trước những thông tin có nội dung xấu, độc, xuyên tạc về xuyên tạc chủ trương, chính sách bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức đúng, tuân thủ pháp luật của người dân, đặc biệt là ngư dân Việt Nam khi ra khơi đánh bắt hải sản, có ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; không để xảy ra tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và tạo điều kiện, hỗ trợ, giúp đỡ để ngư dân bám biển, ra khơi.

Hai là, phát huy trách nhiệm của thanh niên, sinh viên trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

Sự nghiệp cách mạng Việt Nam sẽ do thế hệ trẻ gánh vác trong nay mai. Vậy nên, mỗi thanh niên, sinh viên cần nâng cao nhận thức và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo chủ trương, tư tưởng, phương châm đúng đắn của Đảng ta. Xây dựng quyết tâm cao, định hướng hành động thiết thực

trong thanh niên, sinh viên để họ dũng cảm, mưu trí, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hy sinh xương máu, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; củng cố niềm tin, thái độ, động cơ và biến ý chí trên thành hành động thiết thực bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện có hiệu quả các phong trào hành động “Tuổi trẻ giữ nước”, “Tuổi trẻ hướng về biển, đảo của Tổ quốc”, “Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi”... cùng với các cấp, các ngành, các phương tiện truyền thông tạo thành sức mạnh tổng hợp, chung sức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Ba là, báo chí, truyền thông phát huy vai trò cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội, phản bác các thông tin sai trái, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Báo chí, truyền thông cần đưa tin, bài kịp thời, tăng cường các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam như “Vì chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo”, “Biển đảo quê hương”...; Tầng lớp văn nghệ sĩ cần đẩy mạnh sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật ca ngợi về biển đảo Tổ quốc; tăng cường thông tin đối ngoại về biển, đảo Việt Nam; truyền tải tinh thần yêu nước của nhân dân ta, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận xã hội về đấu tranh, phản bác những hành động sai trái trên biển, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Bốn là, tăng cường công tác nắm bắt thông tin, dư luận xã hội, chủ động định hướng phản bác những luận điệu xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo

Thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát hiện và kịp thời định hướng tư tưởng; tham mưu đúng, trúng và triển khai nhanh các biện pháp ngăn chặn hiệu quả những thông tin xấu, độc của kẻ thù xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Năm là, tăng cường quản lý internet, mạng xã hội và đảm bảo an ninh mạng ở Việt Nam

Thường xuyên nắm bắt thông tin liên quan đến các vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là tình hình Biển Đông; tăng cường rà quét, bóc gỡ, ngăn chặn những thông tin xấu, độc về chủ quyền biển, đảo... để kịp thời phản bác, bóc trần, đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng nhằm xuyên tạc, kích động dư luận chống phá Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đồng thời, xử phạt nghiêm những đối tượng đăng tải, chia sẻ, phát tán các bài viết, hình ảnh, video có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 117 - 118; tr. 67.

3. *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2014, tr. 8, 13.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Nxb CTQG, H, 2018, tr. 104 - 105.

KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

4. Năm 2023, Thường trực HĐND thành phố Đà Nẵng thực hiện 14 giám sát chuyên đề, đã tiếp nhận và xử lý 525 đơn, thư; tổ chức 02 phiên họp giải trình; đã tiếp hơn 100 lượt công dân.

5. Tại tỉnh Quảng Ngãi, nhiều vấn đề được lựa chọn giải trình: quy hoạch, xây dựng chợ nông thôn, miền núi; sử dụng, khai thác công trình cấp nước nông thôn; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý chất thải rắn, nước thải y tế các huyện miền núi; thực hiện chính sách dồn điền, đổi thửa, kết hợp chỉnh trang đồng ruộng; thực hiện chính sách bảo vệ môi trường;...

6. Tại tỉnh Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa tham gia ghi hình và xây dựng phóng sự

Tiếp theo trang 45

các vụ việc nổi cộm, bức xúc để trình chiếu tại các phiên họp giải trình với thời lượng phù hợp (các video clip này chỉ làm tư liệu phục vụ cho phiên giải trình).

7. Phiên giải trình của Thường trực HĐND cấp tỉnh: chủ tịch, các phó chủ tịch, các thành viên UBND và người đứng đầu các cơ quan cấp tỉnh, UBND các quận, huyện thị xã, các đơn vị có liên quan.

8. Tại tỉnh Đắk Lắk, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị yêu cầu báo cáo về các vấn đề giải trình trước phiên họp, giao cho các ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, xem xét những vấn đề chưa rõ ràng, chưa thống nhất để tiếp tục trao đổi làm rõ tại phiên họp.

